TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-PT
Ngày 22 - 5 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lưỡng.

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh.

Ông Nguyễn Tử Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự là quyền sử dụng đất.

Do bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 04 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc Tr; sinh năm: 1960;
Địa chỉ: Khu đô thị mới hồ C, phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số nhà 1119, đường T1, phố 14, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu đô thị mới hồ C, phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.2. Chị Đỗ Thị N1; sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số nhà 1119, đường T1, phố 14, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị N1: Anh Phạm Văn T; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số nhà 1119, đường T1, phố 14, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 5 năm 2020).

4. Người kháng cáo: Bị đơn, anh Phạm Văn T; sinh năm: 1983.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh Phạm Văn T trình bày:

Anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Quốc Tr có quan hệ làm ăn và quen biết nhau đã lâu. Tháng 10/2018, anh T đọc được thông báo của Công ty đấu giá hợp danh TL về phiên đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là khu trụ sở cũ trường mầm non Đ. Do tài sản quá lớn nên anh T đã thỏa thuận với anh Tr cùng đầu tư mua khối tài sản này. Trong phiên đấu giá ngày 16/10/2018, anh T và anh Tr cùng tham gia, nhưng hồ sơ của anh Tr trả giá cao hơn nên trúng đấu giá. Giá mua tài sản là 15.288.000.000 đồng. Theo quy chế đấu giá và hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá thời hạn cuối cùng để người mua nộp tiền là ngày 02/11/2018. Ngày 01/11/2018, anh T tới nhà anh Tr để bàn bạc về việc nộp tiền trúng đấu giá theo thỏa thuận từ trước. Sau khi thỏa thuận, anh T và anh Tr đã lập văn bản xác nhận với nội dung mỗi bên góp 7.644.000.000 đồng để mua khối tài sản mà anh Tr trúng đấu giá. Tổng số tiền thuế và phí trước bạ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các bên thỏa thuận chia đôi mỗi người chịu một nửa. Sau khi nộp tiền và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mỗi bên được sở hữu một nửa tài sản trúng đấu giá, lợi nhuận hay thua lỗ đều phải chia đôi. Thỏa thuận của anh Tr và anh T có ông Phạm Văn Chính là người làm chứng.

Ngày 02/11/2018, anh T cùng anh Tr tới nộp tiền mua tài sản trúng đấu giá vào tài khoản của kho bạc nhà nước tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Ninh Bình. Số tiền đã nộp là 15.288.000.000 đồng (đã được đối trừ với số tiền đã đặt trước là 1.000.000.000 đồng).

Sau đó, anh Tr đã nộp toàn bộ số tiền thuế và lệ phí trước bạ là 80.155.000 đồng. Mặc dù, các bên có thỏa thuận mọi chi phí đều chia đôi nhưng khi anh T yêu cầu được thanh toán thì anh Tr chưa lấy tiền.

Theo thỏa thuận của các bên đã lập ngày 01/11/2018, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày anh Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh Tr phải chuyển quyền sử dụng đất sang tên anh T. Mọi chi phí chuyển quyền sở hữu từ tên anh Tr sang tên anh T do anh T thanh toán toàn bộ. Ngày 06/6/2019, anh Tr được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi được UBND thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh T và anh Tr đều đã cùng kí vào biên bản nhận bàn giao đất và tài sản trên đất ngày 18/6/2019. Biên bản được lập và ký trước sự chứng kiến của UBND thành phố N và đại diện UBND phường Đ. Tuy nhiên, hết thời hạn 7 ngày anh Tr vẫn không thực hiện thỏa thuận giữa anh T và anh Tr, mà còn đặt thêm chính sách và điều kiện vô lý để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ. Anh T đề nghị Tòa án công nhận anh T và anh Nguyễn Quốc Tr được đứng tên đồng sở hữu tài sản trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số 29 tại phường Đ, thành phố N.

Tại phiên tòa ngày 27/11/2019, anh T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện với lý do muốn các bên cùng nhau thỏa thuận về việc bán tài sản.

Tại đơn phản tố đề ngày 17/9/2019, bản tự khai, các phiên hòa giải, tại phiên tòa anh Nguyễn Quốc Tr trình bày:

Anh Tr và anh T có quan hệ quen biết và làm ăn với nhau. Tháng 10/2018 anh T có biết về phiên đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là khu trụ sở cũ trường mầm non Đ nên đã rủ anh Tr cùng tham gia đấu giá. Trong phiên đấu giá do anh Tr là người trả giá cao hơn nên đã trúng đấu giá. Giá mua tài sản là 15.288.000.000 đồng *(Mười lăm tỷ hai trăm tám mươi tám triệu đồng*) và có thỏa thuận với nhau mỗi người góp một nửa giá trị tài sản là 7.644.000.000 đồng, tiền trước bạ và mọi chi phí khác mỗi người cũng chịu một nửa. Sau này, giá trị miếng đất lãi hay lỗ mỗi người cũng chịu một nửa. Trong vòng 15 ngày trúng đấu giá thì phải nộp tiền tại Ngân hàng Vietcombank. Anh Tr là người đứng ra nộp toàn bộ số tiền trên. Trong số tiền 15.288.000.000 đồng là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trên, anh T đưa cho anh Tr số tiền là 1.944.000.000 đồng để thanh toán và vay của anh 5.700.000.000 đồng thì anh T mới đủ số tiền 7.644.000.000 đồng (nửa giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất) và giữa các bên có thỏa thuận lãi suất hàng tháng với nhau. Khi vay của anh Tr số tiền 5.700.000.000 đồng anh T hẹn trả trong vòng sáu tháng. Khi hết hạn trả nợ, lúc anh Tr đi vắng anh T có sang nhà đề nghị được khất thêm 03 tháng nữa và viết giấy tờ lại. Từ ngày đó đến nay, anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu cụ thể như sau:

- Hủy Hợp đồng hợp tác thỏa thuận giữa anh Tr và anh Phạm Văn T ký kết ngày 01/11/2018.

- Giải quyết hậu quả: Anh Tr được toàn quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 112, tờ bản đồ số 29, diện tích 1259 m^2 tại phường Đ, thành phố N. Đối trừ với số tiền anh Tr đã cho anh T vay là 5.700.000.000 đồng để nộp đủ một nửa số tiền trúng đấu giá. Anh Tr trả lại cho anh T số tiền 1.944.000.000 đồng và lãi suất là 8%/năm từ ngày 27/7/2019 cho đến ngày xét xử.

Tại các bản tự khai, các phiên hòa giải, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:

Anh Tr trình bày là hoàn toàn đúng sự thật, chị H nhất trí với việc trình bày và yêu cầu phản tố của anh Tr. Chị H yêu cầu giải quyết như sau:

- Hủy Hợp đồng hợp tác thỏa thuận giữa anh Nguyễn Quốc Tr và anh Phạm Văn T ký kết ngày 01/11/2018.

- Giải quyết hậu quả: Anh Tr được toàn quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 112, tờ bản đồ số 29, diện tích 1259m^2 tại phường Đ, thành phố N. Đối trừ với số tiền anh Tr đã cho anh T vay là 5.7000.000.000 đồng để nộp đủ một nửa số tiền trúng đấu giá. Anh Tr trả lại cho anh T số tiền 1.944.000.000 đồng và lãi suất là 8%/năm từ ngày 27/7/2019 cho đến ngày xét xử.

Tại bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ các Điều 500, 501, 502, 463, 466, 468, 470, 117. 120, 122, 123, 131 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 167, 188 Luật đất đai năm 2013.

Điều 26, 35, 39, 147, 244, 245, 218, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 6, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu rút đơn khởi kiện của anh Phạm Văn T đối với anh Nguyễn Quốc Tr.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Quốc Tr đối với anh Phạm Văn T.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T đối với anh Nguyễn Quốc Tr về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (trường mầm non Đ) ngày 01/11/2018.

2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Quốc Tr ngày 01/11/2018. Anh Nguyễn Quốc Tr được toàn

quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 29, diện tích thửa đất 1259m^2 và sở hữu tài sản trên đất. Địa chỉ tại phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đã được UBND thành phố N, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ809097 ngày 06/6/2019. Anh Nguyễn Quốc Tr còn phải trả lại cho anh Phạm Văn T số tiền là 1.944.000.000đồng (*Một tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu đồng*) và tiền lãi là 76.896.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng*). Tổng số tiền anh Nguyễn Quốc Tr phải trả cho anh Phạm Văn T là 2.020.896.000 đồng (*Hai tỷ không trăm hai mươi triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Thu án phí dân sự sơ thẩm của anh Phạm Văn T số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Thu án phí dân sự sơ thẩm của anh Nguyễn Quốc Tr là 72.417.920 đồng *(Bảy mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm hai mươi đồng*).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho anh Phạm Văn T số tiền là 57.800.000đồng theo biên lai số AA/2018/0001196 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án thành phố N.

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho anh Nguyễn Quốc Tr là 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0001289 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

- Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Quốc Tr đã nộp là 35.160.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001288 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N vào việc nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 17/12/2019 anh Phạm Văn T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc Tr.

Ngày 23/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố N, tỉnh Ninh Bình có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa một phần bản án sơ thẩm theo nội dung của Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố N tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì bản án sơ thẩm không có

căn cứ và vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Anh Tr đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và những sai phạm của cấp sơ thẩm giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố N, tỉnh Ninh Bình thực hiện trong hạn luật định nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2019, anh Phạm Văn T để nghị Tòa án công nhận anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Quốc Tr được đứng tên đồng sở hữu tài sản trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số 29 tại phường Đ, thành phố N. Theo đơn phản tố đề ngày 17/9/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm anh anh Nguyễn Quốc Tr đề nghị Tòa án hủy Hợp đồng hợp tác thỏa thuận giữa anh Tr và anh Phạm Văn T ký kết ngày 01/11/2018 và giải quyết hậu quả công nhận anh Tr được toàn quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 112, tờ bản đồ số 29, diện tích 1259 m^2 tại phường Đ, thành phố N. Đối trừ với số tiền anh Tr đã cho anh T vay là 5.700.000.000 đồng để nộp đủ một nửa số tiền trúng đấu giá. Anh Tr trả cho anh T số tiền 1.944.000.000 đồng và lãi suất là 8%/năm từ ngày 27/7/2019 cho đến ngày xét xử. Như vậy, đối tượng tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 112, tờ bản đồ số 29, diện tích 1259 m^2 tại phường Đ, thành phố N.

[3] Tại văn bản có tiêu đề "Văn bản xác nhận" ngày 01/11/2018, anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Quốc Tr đã thống nhất thỏa thuận với nội dung: Anh Nguyễn Quốc Tr đã trúng đấu giá tài sản trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số 29 tại phường Đ, thành phố N với số tiền là 15.288.000.000 đồng *(Mười lăm tỷ hai trăm tám mươi tám triệu đồng*). Anh T và anh Tr thỏa thuận với nhau mỗi người góp một nửa giá trị tài sản mà anh Tr đã trúng đấu giá là 7.644.000.000 đồng, tiền trước bạ và mọi chi phí khác mỗi người cũng chịu một nửa. Tài sản trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số 29 tại phường Đ, thành phố N là tài sản chung của anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Quốc Tr. Anh Tr ủy quyền cho anh T đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất. Tại thời điểm thỏa thuận UBND thành phố N chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi nào anh Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh Tr sẽ sang tên anh T trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày anh Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mọi chi phí chuyển quyền sở hữu thửa đất anh T cam kết chịu 100%. Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N chỉ xác định nội dung "*Tại thời điểm thỏa thuận UBND thành phố N chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi nào anh Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh Tr sẽ sang tên anh T trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày anh Tr được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mọi chi phí chuyển quyền sở hữu thửa đất anh T cam kết chịu 100%"* của văn bản xác nhận ngày 01/11/2018 là hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Quốc Tr là chưa đánh giá toàn diện nội dung văn bản thỏa thuận, xác định không đúng đối tượng tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 112, tờ bản đồ số 29, diện tích 1259 m^2 tại phường Đ, thành phố N. Do đó, không xác định giá trị tài sản tranh chấp tại thời điểm xét xử sơ thẩm, không đưa Viện kiểm sát cấp sơ thẩm tham gia phiên tòa sơ thẩm là trái với khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 3, Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/12/2016 của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[4] Tại mục [1.2] phần nhận định của bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xác định: Trước ngày 01/11/12018, anh T vay của anh Tr số tiền 2.200.000.000 đồng, ngày 02/11/2018 anh T vay của anh Tr 3.500.000.000 đồng để nộp tiền mua tài sản trúng đấu giá (trường mầm non Đ) để khẳng định tổng số tiền anh T còn nợ anh Tr là 5.700.000.000 đồng. Sau đó, lấy số tiền này đối trừ nghĩa vụ khi giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự ngày 01/11/2018 khi chưa làm rõ nội dung cũng như việc thực hiện quan hệ vay nợ giữa anh Tr và anh T. Với nội dung này, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 13 và khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự để làm rõ quan hệ vay tài sản giữa anh Tr và anh T cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Xét thấy nội dung Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố N tỉnh Ninh Bình về việc xác định không đúng đối tượng tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 112, tờ bản đồ số 29, diện tích 1259 m2 tại phường Đ, thành phố N của bản án sơ thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận. Nội dung kháng cáo của người kháng cáo về việc bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân

dân thành phố N có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là có căn cứ.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố N tỉnh Ninh Bình và một phần nội dung kháng cáo của anh Phạm Văn T, hủy bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N để giao cho Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về việc tranh chấp hợp đồng dân sự.

2. Giao hồ sơ vụ án nêu trên cho Tòa án nhân dân Thành phố N, tỉnh Ninh Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Phạm Văn T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số AA/2018/0001374 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 22 tháng 05 năm 2020**.**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Huy Lưỡng

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTNV-THA (1)
- Chi cục THA thành phố N (1);
- TAND thành phố N (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP, tòa DS (2)